TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 262/2019/HC-PT
Ngày 16-5-2019
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán: Ông Đặng Quốc Khởi

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: *Ông* Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 602/2018/TLPT-HC ngày 29 tháng 10 năm 2018 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 131/2018/HC-ST ngày 7 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 969 /2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1963 *(có mặt)*.

Địa chỉ: Ô3, khu A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn L, chức vụ Chủ tịch UBND huyện. *(có văn bản xin vắng mặt)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Thành Tr, chức vụ Phó giám đốc chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất tại huyện Đ. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và phần trình bày của ông Lý Văn Đ trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau:

Theo đơn khởi kiện ông Lý Văn Đ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc bồi thường, hỗ trợ do thiệt hại về đất và nhà trên đất đối với ông Lý Văn Đ. Yêu cầu Tòa án buộc UBND huyện Đ điều chỉnh giá bồi thường theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 03 nền tái định cư cho ông Đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, UBND huyện Đ đã hỗ trợ cho gia đình ông 03 nền tái định cư theo các Quyết định số 1993/QĐ-UBND và số 1992/QĐ-UBND cùng ngày 17/4/2018. Do đó, nay ông yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đ, yêu cầu bồi thường tăng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản là căn nhà trên đất theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư.

Lý do khởi kiện: UBND huyện thu hồi các thửa đất số 196, 197, 198, 157, 158 và 159 cùng thuộc tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại Ô 3, khu A, thị trấn H, huyện Đ của ông Đ nhưng bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, bồi thường tài sản trên đất thấp, không đúng với thực tế, cụ thể: Giá đất trên thị trường hiện là 2.300.000đ/m^2 đất ruộng và 2.600.000đ/m^2 đất thổ nhưng UBND huyện Đ chỉ bồi thường cho ông với giá hơn 400.000đ/m^2 đất ruộng và 800.000đ/m^2 đất thổ là thiệt thòi cho gia đình ông. Thửa đất số 157 của ông Đ giáp với đường công cộng rộng khoảng 2m đến 3m nhưng giá bồi thường thấp. Trường hợp Ủy ban không bồi thường theo giá thị trường thì ông yêu cầu Ủy ban đổi đất khác cho gia đình ông ở vị trí cùng con đường với đất bị thu hồi.

Về nền tái định cư: Mặc dù đã được hỗ trợ 03 nền tái định cư nhưng nhu cầu gia đình ông vẫn cần thêm 01 nền tái định cư nữa nên yêu cầu được hỗ trợ thêm.

Người bị kiện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như phần trình bày tại phiên tòa của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp như sau:

UBND huyện Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Đ với các lý do sau:

Về giá bồi thường đất và tài sản trên đất: UBND huyện đã áp giá theo quyết

định phê duyệt giá của UBND tỉnh Long An là các quyết định số 57/2016/QĐ-UBND và quyết định số 58/2016/QĐ-UBND được áp dụng cho toàn tỉnh và đơn giá đất của dự án được UBND tỉnh Long An phê duyệt tại Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 08/12/2016. Mức giá bồi thường này được xác định căn cứ vào kết quả khảo sát giá thị trường tương ứng tại thời điểm thu hồi đất. Tại thời điểm thu hồi đất và bồi thường là tháng 12 năm 2016 vị trí đất của ông Đ nằm trên đường rải đá xanh nên giá mà UBND huyện Đ bồi thường cho ông Đ với giá 800.000đ/m2 đất thổ là phù hợp. UBND huyện Đ đã căn cứ theo đúng quy định của Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An về áp dụng đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An để bồi thường cho ông Đ. Hiện ông Đ đã nhận tiền bồi thường.

Về chính sách tái định cư: UBND huyện Đ đã ban hành các Quyết định số 1992/QĐ-UBND và Quyết định số 1993/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 hỗ trợ cho ông Đ tổng cộng 03 nền tái định cư. Không đồng ý hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư như ông Đ yêu cầu.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 131/2018/HC-ST ngày 7/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đ, yêu cầu bồi thường tăng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản là căn nhà trên đất bị thu hồi theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 21/9/2018 ông Lý Văn Đ đã kháng cáo bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có ý kiến: Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đ là có căn cứ và đúng pháp luật. Ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Lý Văn Đ khởi kiện và kháng cáo yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đ, với yêu cầu cụ thể 02 nội dung: bồi thường giá trị đất (đất ruộng 2.300.000 đ/m^2 ; đất thổ cư 2.600.000 đ/m^2) và tài sản là căn nhà trên đất theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư.

[1] Xét yêu cầu của người khởi kiện về tính hợp pháp của quyết định số 20767/QĐ-UBND của UBND huyện Đ, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

[1.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Thực hiện Chủ trương của UBND tỉnh Long An về việc thu hồi đất để đầu tư, xây dựng công trình đường 3 tháng 2 nối dài và tuyến phố thương mại trên địa bàn thị trấn H, huyện Đ. Đây là trường hợp thu hồi đất với mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại Điều 62 của Luật đất đai năm 2013. UBND huyện Đ ban hành quyết định thu hồi đất sau đó ban hành Quyết định số 20767/QĐ-UBND về việc bồi thường do thu hồi đất cho ông Đ là đúng quy định về hình thức và thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành theo Luật đất đai năm 2013 và Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[1.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Ông Đ khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND của UBND huyện Đ vì cho rằng bồi thường giá trị quyền sử dụng đất, tài sản là căn nhà trên đất thấp và yêu cầu được hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư.

[1.2.1] Xét thấy, Quyết định số 20767/QĐ-UBND của UBND huyện Đ ban hành tháng 12/2016 với giá bồi thường được áp theo mức quy định tại Quyết định số 5139/QĐ-UBND ngày 08/12/2016 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh đơn giá đất để thực hiện bồi thường, mức hỗ trợ xây dựng dự án Đường 3 tháng 2 nối dài và Quyết định số 58/2016/QĐ-UBD ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Long An về việc ban hành quy định đơn giá xây dựng mới loại nhà ở, công trình xây dựng, vật kiến trúc và đơn giá mồ mả trên địa bàn tỉnh Long An. Mức bồi thường giá trị quyền sử dụng đất UBND huyện Đ đã nhân hệ số K (hệ số trượt giá) đảm bảo quyền lợi cho người bị thu hồi đất. Ngày 17/4/2018, ông

Đ đã nhận tiền bồi thường xong. Ông Đ đưa ra mức giá theo các hợp đồng chuyển nhượng đất giấy tay không có công chứng chứng thực vào năm 2017, năm 2018 để cho rằng mức giá mà UBND huyện Đ bồi thường cho ông thấp hơn là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2.2] Đối với vị trí thửa đất số 157, tờ bản đồ số 13, ông Đ cho rằng thửa 157 có một góc giáp với đường công cộng rộng 2m - 3m là thuộc phạm vi 50m đầu tiếp giáp với đường nhưng UBND huyện Đ áp giá đất bồi thường theo giá đất bên trong là thấp, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông. Tuy nhiên, căn cứ vào các bản án dân sự sơ thẩm, phúc thẩm giải quyết tranh chấp lối đi giữa ông Nguyễn Văn Đ1 với ông Đ thì ông Đ đều trình bày lối đi này chỉ rộng từ 0,5m đến 0,6m là bờ ruộng thuộc quyền sử dụng đất của ông Đ, không phải lối đi công cộng. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 127/2015/DSST của Tòa án nhân dân huyện Đ xác định lối đi này là lối đi chung, tuy nhiên ông Đ không đồng ý nên kháng cáo, tại bản án phúc thẩm đang có hiệu lực pháp luật số 02/2016/DSPT ngày 05/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã hủy một phần bản án số 127/2015/DSST và đình chỉ giải quyết yêu cầu tranh chấp giữa ông Đ1 với ông Đ đối với phần lối đi này với lý do tranh chấp đã được giải quyết bằng Quyết định số 7333/QĐ-CT ngày 22/4/2013 của UBND huyện Đ. Quyết định số 7333/QĐ-CT đang có hiệu lực pháp luật có nội dung: *Xác định đoạn đường tiếp giáp các thửa đất số 158, 159, 155, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại Ô 3, Khu A, thị trấn H (có một góc tiếp giáp với thửa đất số 157) không phải là đường công cộng. Giao phòng Tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký quyền sử đụng đất huyện Đ xem xét chỉnh lý lại trên bản đồ địa chính không còn thể hiện đoạn đường "đường công cộng"*. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người bị kiện là UBND huyện Đ cũng xác định phần lối đi tiếp giáp với góc thửa đất số 157 của ông Đ không phải là lối đi công cộng nên không đủ điều kiện được áp giá bồi thường đối với 50m đầu tiếp giáp đường giao thông nông thôn rộng từ 02 đến 03m. Như vậy, căn cứ ông Đ đưa ra thửa 157 của ông tiếp giáp đường công cộng để yêu cầu áp giá bồi thường là không có cơ sở chấp nhận.

[1.2.3] Về yêu cầu hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư: Theo đơn khởi kiện ban đầu, ông Đ yêu cầu được hỗ trợ thêm 03 nền tái định cư, ngày 17/4/2018, UBND huyện Đ ban hành các Quyết định số 1992/QĐ-UBND và 1993/QĐ-UBND về việc bố trí cho ông Đ được ưu tiên mua 03 nền tái định cư. Khi nhận được các Quyết định trên ông Đ thay đổi nội dung, cụ thể yêu cầu hỗ trợ thêm 01 nền tái

định cư với lý do đưa ra là nhu cầu gia đình cần có thêm nền tái định cư là không có căn cứ chấp nhận. UBND huyện Đ ban hành quyết định hỗ trợ cho hộ ông Đ 01 nền tái định cư là đúng quy định của tại Nghị định 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Long An. Sau đó, UBND huyện Đ cũng đã ưu tiên cho ông Đ được mua 03 nền tái định cư theo giá ưu đãi là đã có lợi cho ông Đ.

[2] Từ những nhận định trên, cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đ về việc yêu cầu hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đ, yêu cầu bồi thường tăng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản là căn nhà trên đất theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư là có căn cứ và đúng pháp luật. Ông Đ kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình, vì vậy không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận, vì vậy ông Lý Văn Đ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lý Văn Đ, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn Đ về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 20767/QĐ-UBND ngày 29/12/2016 của UBND huyện Đ, yêu cầu bồi thường tăng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản là căn nhà trên đất bị thu hồi theo giá thị trường và hỗ trợ thêm 01 nền tái định cư.

Về chi phí tố tụng: Ông Lý Văn Đ phải chịu 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ông Lý Văn Đ đã nộp xong.

Về án phí: Ông Lý Văn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai thu số 0001100 ngày 10/01/218 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An. Ông Đ đã nộp đủ án phí.

- Ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0000106 ngày 21/9/2018 tại Cục Thi hành án tỉnh Long An (đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
– TAND tỉnh Long An;
– VKSND tỉnh Long An;
– Cục THADS tỉnh Long An;
– Các đương sự;
– Lưu: hồ sơ ,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Công Mười